

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 4

HÀ NỘI – 2013

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	4
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	5
IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	6
V. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	8
VI. SÁCH	8

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 10, 11, 12 / 2013 CD 10, 11, 12 / 2013
- Con số và sự kiện	Số 9, 10, 11 / 2013
- Cơ khí Việt Nam	Số 9, 10 / 2013
- Cầu đường Việt Nam	Số 9, 10, 11, 12 / 2013
- Công nghệ thông tin và truyền thông	Số kỳ 1, 2 (tháng 9-11 / 2013)
- Kiến trúc	Số 9, 10, 11 / 2013
- Kiến trúc Việt Nam	Số 8, 10, 11 / 2013
- Kiến trúc nhà đẹp	Số 10/ 2013
- Kiến trúc & đời sống	Số 89, 90, 91 (tháng 10-12 / 2013)
- Kiến trúc & xây dựng	Số 11 (tháng 6 / 2013)
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 156 đến 159 (tháng 9-12 / 2013)
- Kinh tế xây dựng	Số 3 / 2013
- Khoa học công nghệ xây dựng	Số 3 + 4 / 2013
- Môi trường đô thị VN	Số 6 (tháng 11 /2013)
- Người xây dựng	Số 5 đến 10 / 2013
- Nghiên cứu và phát triển VLXD	Số 3 / 2013
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 18 đến 23 (tháng 9-12 / 2013)
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 9, 10 / 2013
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 8, 9, 10, 11 / 2013
- Nhịp cầu tri thức	Số 9, 10, 11, 12 / 2013
- Sài Gòn đầu tư và xây dựng	Số 9, 10, 11 / 2013
- Quy hoạch xây dựng	Số 62 / 2013
- Quy hoạch đô thị	Số 15 / 2013
- Tia sáng	Số 19 đến 24 (tháng 10-12 / 2013)

- Tài nguyên và môi trường Số 18 đến 22 (tháng 9-11 / 2013)
- Thông tin & dự báo KT-XH Số 92 + 93, 94, 95 (tháng 9-11 / 2013)
- Vật liệu xây dựng Số 10, 11, 12 / 2013
- Xây dựng Số 9, 10, 11, 12 / 2013

2. Tiếng Anh:

- Concrete International Số 10, 11 / 2013
- Forbes Asia Số 11 (tháng 10 / 2013). Vol. 9
- Build and Environment Số 1 đến 12 / 2012
- Ceramic International Số 1 đến 12 / 2013
- Cement & Concrete Composites Số 1 đến 8 / 2012 Vol 38
- Cement & Concrete Composites Số 1 đến 12 / 2012
- Landscape and Urban Planning Số 1 đến 4, 6 đến 11 / 2013
- Cement & Concrete Research Số 1 đến 12 / 2012
- Cement & Concrete Research Số 1 đến 12 / 2013

3. Tiếng Trung Quốc:

- Xây dựng & kiến trúc Số 17 đến 20 (tháng 9-10 / 2013)
(Construction and Architecture)
- Xây dựng đô thị & nông thôn Số 9, 10 / 2013
(Urban & Rural Construction)

4. Tiếng Nga:

- Архитектура и строительство России Số 8, 9 / 2013
- Жилищное строительство Số 7, 8 / 2013
- Строительная газета Số 31 đến 41 / 2013

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Khoa học công nghệ môi trường Số 9, 10 / 2013

- Tổng luận KHCN kinh tế Số 8, 9 / 2013
- Thông tin Thư mục Số 3 (tháng 9 / 2013)
- Thông tin tư vấn thiết kế Số 2 / 2013
- Bản tin Công đoàn Xây dựng VN Số 9, 11 / 2013
- Thí nghiệm và kiểm định xây dựng Số 7 (tháng 9 / 2013)

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Hội thảo Phát triển bền vững ngành vật liệu xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long.- TP.Cần Thơ: Hội Vật liệu xây dựng VN – Triển lãm Vietbuild, 2013.- 128 tr. (TTCD.1051).

2/ Tổng luận: Kỹ thuật và ứng dụng xử lý ô nhiễm môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở Trung Quốc.- H.: Trung tâm Thông tin- BXD, 2013.- 92 tr. (TTCD.1052/ 1053).

3/ Chương trình nước và vệ sinh các thị trấn nhỏ Việt Nam.- H.: Bộ Xây dựng- ĐSQ Phần Lan, 2013.- 60 tr. (TTCD.1054).

4/ Tổng quan về sản phẩm Vinnapas Đông Nam Á, 2011/2012.- H.: Packer Chmicals (Nam Á) Pte.Ltd., 2013.- 33 tr. (TTCD.1055).

5/ Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm tra, giám sát Hội đồng nhân dân các cấp.- H.: Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, 2013.- 173 tr. (TTCD.1056).

6/ Định hướng tương lai với vữa khô trộn sẵn trong vật liệu xây dựng.- H.: Packer Chmicals (Nam Á) Pte.Ltd., 2013.- 60 tr. (TTCD.1057).

7/ Hội thảo Phát triển đô thị hợp nhất hướng tới thành phố xanh và bền vững tại Việt Nam.- Đà Nẵng: Bộ Xây dựng, 2013.- 134 tr. (TTCD.1058).

8/ Hội thảo Sự cố công trình xây dựng - Nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa.- H.: Bộ Xây dựng, 2013.- 128 tr. (TTCD.1059).

9/ Hội thảo Quản lý chất lượng và an toàn trong xây dựng.- H.: Bộ Xây dựng, Tổ chức hợp tác quốc tế JICA, 2013.- 214 tr. (TTCD.1060).

10/ Hội thảo Sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường của ngành Xây dựng & Bất động sản trong hội nhập và phát triển (Vietbuild Hà Nội 2013). Quyển 1.- H.: Bộ Xây dựng, Hội VLXD, BTC Triển lãm Vietbuild, 2013.- 85 tr. (TTCD.1061).

11/ Hội thảo Sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường của ngành Xây dựng & Bất động sản trong hội nhập và phát triển (Vietbuild Hà Nội 2013). Quyển 2.- H.: Bộ Xây dựng, Hội VLXD, BTC Triển lãm Vietbuild, 2013.- 77 tr. (TTCD.1062).

12/ Hội thảo Thực tiễn, kinh nghiệm xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật về tiết kiệm nước của quốc tế và định hướng cho Việt Nam.- H.: 2013.- 60 tr. (TTCD.1063).

13/ Hội thảo Kinh tế và quản lý xây dựng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn.- H.: Bộ Xây dựng – ĐH Xây dựng, 2013.- 445 tr. (TTCD.1064).

14/ Hội thảo dự án “Tăng cường năng lực trong lĩnh vực cấp nước, vệ sinh và chất thải rắn tại Việt Nam - Dịch vụ tư vấn chính quốc tế”.- H.: MABUTOP- Bộ Xây dựng – Cty CP Tư vấn xây dựng WATECH, 2013.- 9 tr. (TTCD.1065).

15/ Hội thảo Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm giao thông và địa kỹ thuật.- H.: Tổng hội Xây dựng VN- Hội Kỹ sư xây dựng Nhật Bản- ĐH Giao thông vận tải- ĐH Xây dựng, 2013.- 421 tr. (TTCD.1066).

16/ Hội nghị tập huấn Xác định vị trí việc làm trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng (Dành cho khối các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ).- H.: Vụ Tổ chức cán bộ- BXD, 2013.- 32 tr. (TTCD.1067).

17/ Hội nghị tập huấn Xác định vị trí việc làm trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng (Dành cho khối các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp có đơn vị sự nghiệp).- H.: Vụ Tổ chức cán bộ- BXD, 2013.- 54 tr. (TTCD.1068).

18/ 50 năm xây dựng và phát triển (1963-2013) của Viện KHCN xây dựng.- H.: Viện Khoa học công nghệ xây dựng, 2013.- 56 tr. (TTCD.1069).

19/ Tổng luận: Chương trình mục tiêu của Liên bang Nga về nhà ở giai đoạn 2011 - 2015.- H.: Trung tâm Thông tin- BXD, 2013.- 76 tr. (TTCD.1070/ 1071).

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ Thuyết minh dự thảo xây dựng tiêu chuẩn: Bê tông - Kiểm soát và đánh giá cường độ chịu nén. Mã số: TC 33-12 / Hoàng Minh Đức (Chủ trì).- H.: Viện KHCN xây dựng, 2013.- 17 tr. (KQNC.1436).

2/ Thuyết minh Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050.- TP.Đà Nẵng: Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng, 2013.- 352 tr. (KQNC.1437).

3/ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050. Quy mô dân số đến năm 2030.- TP.Đà Nẵng: Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng, 2013.- 15 tr. (KQNC.1438).

4/ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050. Giải trình góp ý của các Bộ, ngành cho Đồ án.- TP.Đà Nẵng: Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng, 2013.- 26 tr. (KQNC.1439).

5/ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050. Tập bản đồ, bản vẽ.- TP.Đà Nẵng: Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng, 2013.- 107 tr. (KQNC.1440).

6/ Quy hoạch chung xây dựng Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2025 / Phạm Thị Nhân (Chủ nhiệm đề tài), Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Yên Nga...- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị - nông thôn, 2013.- 118 tr. (KQNC.1441).

7/ Quy hoạch chung xây dựng Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2025. Báo cáo giải trình ý kiến góp ý.- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị - nông thôn, 2013.- 53 tr. (KQNC.1442).

8/ Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2025.- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị - nông thôn, 2013.- 48 tr. (KQNC.1443).

9/ Đề án Đề nghị công nhận thành phố Hạ Long là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Quảng Ninh.- TP.Hạ Long: UBND TP Hạ Long, 2013.- 21 tr. (KQNC.1444).

10/ Thuyết minh Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 / Sở Xây dựng Bắc Ninh.- Bắc Ninh: Cty CP Tư vấn xây dựng và quy hoạch VN, 2013.- 16 tr. (KQNC.1445).

11/ Đề cương nghiên cứu ứng dụng công nghệ thi công mặt đường bằng bê tông đầm lăn (RCCP) cho hạ tầng giao thông / Lê Xuân Thủy, Nguyễn Hữu Duy ...- TPHCM: TCTy Vật liệu xây dựng số 1- BXD, 2013.- 51 tr. (KQNC.1446).

12/ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, 2013.- 56 tr. (KQNC.1447).

13/ Đề án Đề nghị công nhận Thừa Thiên – Huế là đô thị loại I trực thuộc Trung ương (Dự thảo lần 3).- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2013.- 58 tr. (KQNC.1448).

14/ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn, 2013.- 65 tr. (KQNC.1449).

15/ Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.- TPHCM.: Phân viện Quy hoạch đô thị-nông thôn miền Nam, 2013.- 75 tr. (KQNC.1450).

16/ Đề án đề nghị công nhận thành phố Ông Bí là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Ninh.- TP Ông Bí, UBND TP Ông Bí, 2013.- 37 tr. (KQNC.1451).

17/ Nghiên cứu đề xuất nội dung đào tạo kiến thức pháp luật xây dựng cho học sinh, sinh viên khối ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng. Mã số: RD 18-12 / Phạm Xuân Điều (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Trường Cao đẳng xây dựng số 1, 2013.- 20tr. (KQNC.1452).

18/ Độ tin cậy của kết cấu xây dựng và nền – Những nguyên tắc và yêu cầu cơ bản. Mã số: TC 29-12 / Nguyễn Văn Phó (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng VN, 2013.- 6 tr. (KQNC.1453).

19/ Kiểm tra chất lượng bê tông nặng cường độ cao và bê tông cốt liệu nhỏ trong kết cấu thi công toàn khối / Ngô Thế Phong (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng VN, 2013.- 4 tr. (KQNC.1454).

20/ Tiêu chuẩn Kiểm tra chất lượng bê tông nặng cường độ cao và bê tông cốt liệu nhỏ trong kết cấu thi công toàn khối / Ngô Thế Phong (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng VN, 2013.- 16 tr. (KQNC.1455).

21/ Định mức – Đơn giá thi công bê tông đầm lăn (RCC) đường giao thông, sân bãi.- H.: TCty Vật liệu xây dựng số 1, TNHH MTV, 2013.- 33 tr. (KQNC.1456).

22/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình thủy điện.- H.: Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ NN&PTNT, 2013.- 55 tr. (KQNC.1457).

V. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả. QCVN 09:2013/BXD.- H.: Xây dựng. 2013.- 55 tr. (TCDM.1889 / 1990).

VI. SÁCH:

1/ Đảng Cộng sản lãnh đạo quá trình đổi mới tại Việt Nam – Cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại Cu Ba: một số vấn đề lý luận và thực tiễn.- H.: Chính trị quốc gia, 2013.- 219 tr. (VB.002830).

Cuốn sách gồm các báo cáo đề dẫn, tham luận của lãnh đạo, các học giả, nhà nghiên cứu lý luận của Việt Nam và Cu Ba tại cuộc Hội thảo lý luận lần thứ nhất giữa Đảng Cộng sản hai nước với chủ đề “Đảng Cộng sản lãnh đạo quá trình đổi mới tại Việt Nam – Cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại Cu Ba: một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 5 và 6/11/2012.

Nội dung sách tập trung phân tích về vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, trong đó có sự lãnh đạo của Đảng với Nhà nước; sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quần chúng; về tăng cường dân chủ trong Đảng và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, chú trọng phân tích những kinh nghiệm của quá trình đổi mới tư duy và các chính sách, biện pháp thực tiễn, làm rõ những khó khăn và thách thức cần vượt qua trên con đường phát triển của mỗi nước.

2/ Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về việc xây dựng và ban hành hiến pháp / Trần Ngọc Đường, Bùi Ngọc Sơn.- H.: Chính trị quốc gia, 2013.- 447 tr. (VT.001903).

Nội dung cuốn sách nhằm cung cấp cho bạn đọc những cơ sở lý luận và thực tế về việc xác định mô hình, phạm vi, nội dung và quy trình ban hành, sửa đổi hiến pháp thông qua kinh nghiệm lập hiến của một số mô hình hiến pháp trên thế giới, cũng như thực tiễn lập hiến của Việt Nam.

Cuốn sách gồm 4 chương:

- Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình hiến pháp và xác định mô hình tổng thể hiến pháp của nước ta, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước, phù hợp với tình hình mới.
- Chương II: Cơ sở lý luận và thực tiễn xác định nội dung, phạm vi của một bản hiến pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước, phù hợp với tình hình mới.
- Chương III: Cơ sở lý luận và thực tiễn về quy trình, thủ tục ban hành hiến pháp và việc quy định quy trình sửa đổi hiến pháp nước ta, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước, phù hợp với tình hình mới.
- Chương IV: Cơ sở lý luận và thực tiễn về cách thức thể hiện hiến pháp nước ta, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước, phù hợp với tình hình mới.

3/ Niên giám thống kê 2012 / Tổng cục Thống kê.- H.: Thống kê, 2013.- 899 tr. (VT.001904).

Niên giám thống kê là ấn phẩm được Tổng cục Thống kê xuất bản hàng năm, bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương. Bên cạnh đó, nội dung cuốn Niên giám này còn có số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế.

Trong lần xuất bản này, ngoài việc tiếp tục lộ trình thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 2 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Thống kê còn thực hiện Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT ngày 4 tháng 4 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định năm 2010 làm năm gốc thay cho gốc 1994, để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

Cuốn sách được xuất bản song ngữ, bao gồm các lĩnh vực sau đây:

- Đơn vị hành chính, Đất đai và Khí hậu.
- Dân số và Lao động.
- Tài khoản Quốc gia và Ngân sách Nhà nước.
- Đầu tư và Xây dựng.
- Doanh nghiệp và Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.
- Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản.
- Công nghiệp.
- Thương mại và Du lịch.
- Chỉ số giá.
- Giáo dục.
- Y tế, Văn hóa, Thể thao và Mức sống dân cư.
- Số liệu thống kê nước ngoài

4/ Niên giám thống kê Hà Nội 2012.- H.: Cục Thống kê Hà Nội, 2013.- 355 tr. (VT.001905).

Để đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu về tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội, Cục Thống kê thành phố Hà Nội đã biên soạn và xuất bản cuốn Niên giám thống kê Hà Nội năm 2012.

Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, từ ngày 1/8/2008 Hà Nội được mở rộng địa giới hành chính gồm 29 quận, huyện, thị xã. Số liệu trong cuốn sách này được tính theo phạm vi Hà Nội mở rộng của các năm 2005, 2008, 2010, 2011 và ước tính năm 2012.

Nội dung cuốn Niên giám này giới thiệu bức tranh toàn cảnh về sự phát triển của Thủ đô trong năm 2012 về các lĩnh vực sau:

- Đơn vị hành chính, Đất đai và Khí hậu.

- Dân số và Lao động.
- Tài khoản Quốc gia và Ngân sách Nhà nước.
- Đầu tư và Xây dựng.
- Công nghiệp.
- Thương mại và Du lịch.
- Chi số giá.
- Vận tải, Bưu điện và Viễn thông.
- Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản.
- Giáo dục.
- Y tế, Văn hóa và thể thao.

5/ *Đổi mới quan hệ sở hữu đất đai – Lý luận và thực tiễn* / Trần Quốc Toàn (Chủ biên).- H.: Chính trị quốc gia, 2013.- 353 tr. (VT.001906).

Cuốn sách “*Đổi mới quan hệ sở hữu đất đai – Lý luận và thực tiễn*” khái quát thực trạng quan hệ sở hữu đất đai ở Việt Nam trước khi ban hành Luật Đất đai năm 1993 và những vấn đề chủ yếu về quan hệ sở hữu đất đai được đặt ra sau khi Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp; phân tích tính khách quan, cấu trúc, bản chất, các hình thái vận động của quan hệ ruộng đất trong cơ chế thị trường, sự vận động của quan hệ ruộng đất với quá trình phát triển nông nghiệp hàng hóa, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục hoàn thiện quan hệ sở hữu đất đai, cấu trúc quan hệ sở hữu đất đai.

6/ *Hỏi đáp về Nghị định 115/2005/NĐ-CP, Nghị định 80/2007/NĐ-CP, Nghị định 96/2010/NĐ-CP* / Bộ Khoa học và công nghệ.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2013.- 255 tr. (VT.001907).

Bằng hình thức câu hỏi – trả lời, nội dung cuốn sách nhằm giúp cho các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN), doanh nghiệp, cán bộ quản lý Nhà nước về KH&CN và các nhà khoa học hiểu rõ hơn về Nghị định 115/2005/NĐ-CP, Nghị định 80/2007/NĐ-CP, Nghị định 96/2010/NĐ-CP, góp phần thúc đẩy quá trình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN công lập.

Ngoài ra, ở phần phụ lục cuốn sách còn giới thiệu những văn bản hướng dẫn thi hành các Nghị định trên.

- *Nghị định số 115/2005/NĐ-CP* ngày 5/9/2005 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tài chính và tài sản, tổ chức và biên chế của các tổ chức KH&CN công lập.
- *Nghị định số 115/2005/NĐ-CP* gồm 4 chương, 119 điều.
- *Nghị định số 80/2007/NĐ-CP* ngày 19/5/2007 của Chính phủ Quy định về việc thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ và chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp KH&CN.
- *Nghị định số 80/2007/NĐ-CP* gồm 5 chương, 18 điều.
- *Nghị định số 96/2010/NĐ-CP* ngày 20/9/2010 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của *Nghị định số 115/2005/NĐ-CP*.

7/ *Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và môi trường* / Phan Vĩnh Cận.- H.: Xây dựng. 2013.- 212 tr. (VT.001908).

Một công trình cấp thoát nước và môi trường cần được xây dựng sao cho hợp lý nhất, ứng với chi phí xây dựng thấp nhất và phải được quản lý khai thác tối ưu.

Nội dung cuốn sách “*Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và môi trường*” đã tổng hợp, vận dụng các kiến thức, thành tựu của các ngành khoa học, các môn học khác nhau như toán, lý, hóa, sinh, vận trù học, vật liệu học, công nghệ thông tin... để tìm công nghệ tính toán xây dựng và quản lý hệ thống cấp thoát nước và môi trường đảm bảo hoạt động bền vững và hiệu quả.

Sách gồm 4 chương như sau:

- Chương 1: Tối ưu hóa.
- Chương 2: Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước.
- Chương 3: Tối ưu hóa đường kính ống.
- Chương 4: Ứng dụng tối ưu hóa trong một số hệ thống cấp nước.

8/ *Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp, đô thị và xây dựng công trình* / Trần Đức Hạ (Chủ biên), Phạm Thị Hương Lan, Trần Thị Việt Nga.- H.: Xây dựng. 2013.- 226tr. (VT.001909).

Biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu là một thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Biến đổi khí hậu làm cho sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực bị ảnh hưởng do lượng mưa và nhiệt độ biến động; khủng hoảng về nước và mất an ninh về nước; nước biển dâng và nguy cơ thiên tai; các hệ sinh thái và đa dạng sinh học bị đe dọa; tăng tỷ lệ đói nghèo và bệnh tật trong cộng đồng dân cư.

Cuốn sách “*Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp, đô thị và xây dựng công trình*” gồm 5 chương:

- Chương 1: Các khái niệm cơ bản về BĐKH và ứng phó với BĐKH.
- Chương 2: Ứng phó với BĐKH trong hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên nước.
- Chương 3: Ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng.
- Chương 4: Ứng phó với BĐKH trong các hoạt động kiến trúc và xây dựng.
- Chương 5: Tác động của BĐKH đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và giải pháp ứng phó.
- *Phụ lục 1*: Các thuật ngữ chính trong các văn bản và tài liệu về BĐKH.
- *Phụ lục 2*: Tóm tắt kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam phiên bản 2011 và những điểm mới cơ bản.

9/ *Cơ sở địa chất – địa chất công trình* / Nguyễn Chí Trung.- H.: Xây dựng. 2013.- 331 tr. (VT.001910).

Kiến thức về *Cơ sở địa chất – địa chất công trình* đóng vai trò quan trọng như là nền tảng của quá trình nhận thức về sự hình thành và biến đổi của đất đá và các quá trình địa chất tự nhiên. Nội dung cuốn sách đề cập đến hầu hết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học về trái đất (địa chất đại cương). Trong quá trình biên soạn, tác giả đã cân nhắc, lựa chọn, thu thập kỹ lưỡng những tài liệu nghiên cứu mới nhất về địa chất của thế giới, hy vọng công trình này không chỉ là tài liệu tham khảo đối với sinh viên thuộc chuyên ngành các khoa học về trái đất nói chung, khối ngành kỹ thuật không chuyên về địa chất (xây dựng, giao thông, tài nguyên nước, quản lý dự án...) nói riêng, mà còn là tài liệu tham khảo bổ ích cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ làm công tác quản lý, quy hoạch xây dựng, tài nguyên – môi trường.

Sách được kết cấu thành 17 chương như sau:

- Chương 1: Trái đất và các hình thái bề mặt của vỏ trái đất.
- Chương 2: Chuyển động kiến tạo mảng của vỏ trái đất.
- Chương 3: Khoáng vật.
- Chương 4: Núi lửa và hoạt động của magma.
- Chương 5: Đá magma.
- Chương 6: Đá trầm tích.

- Chương 7: Đá biến chất.
- Chương 8: Lịch sử phát triển của vỏ trái đất qua các thời kỳ địa chất.
- Chương 9: Quá trình biến dạng đá và cấu tạo địa chất.
- Chương 10: Hiện tượng động đất.
- Chương 11: Hiện tượng phong hóa.
- Chương 12: Hoạt động dịch chuyển trọng lực của đất đá trên sườn dốc và mái dốc.
- Chương 13: Hiện tượng xói ngầm và cát chảy.
- Chương 14: Nước mặt và các hoạt động địa chất của nước mặt.
- Chương 15: Nước dưới đất.
- Chương 16: Hiện tượng karst.
- Chương 17: Các quá trình địa chất động lực vùng bờ biển.

10/ Cầu thép / Nguyễn Thị Tuyết Trinh (Chủ biên), Nguyễn Việt Trung. H.: Xây dựng. 2013.- 316 tr. (VT.001911).

Từ thế kỷ XVIII, kết cấu thép đã được sử dụng trong ngành xây dựng cầu. Ưu điểm nổi trội của kết cấu thép là cường độ cao, trọng lượng nhẹ, thi công nhanh, thay thế sửa chữa dễ dàng và tính mỹ quan cao. Đến nay những cây cầu nổi tiếng về khả năng vượt nhịp lớn, về kiến trúc đẹp hầu hết đều là cầu thép.

Ở Việt Nam, ngoài những cầu thép nổi tiếng trước kia như cầu Long Biên, cầu Tràng Tiền, cầu Sài Gòn..., trong những năm gần đây, nhiều cầu thép lớn đã được xây dựng như cầu Bình, cầu Rồng, cầu Nhật Tân và các cầu vượt nút giao thông trong thành phố như cầu vượt ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Nội dung cuốn sách “*Cầu thép*” có 7 chương sau:

- Chương 1: Tổng quan về cầu thép.
- Chương 2: Cấu tạo cầu dầm thép.
- Chương 3: Cầu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép.
- Chương 4: Thiết kế cầu dầm thép liên hợp theo Tiêu chuẩn 22TCN 272-05.
- Chương 5: Cấu tạo cầu giàn thép.
- Chương 6: Thiết kế cầu giàn thép theo Tiêu chuẩn 22TCN 272-05.
- Chương 7: Bản mặt cầu trục hướng.

11/ Thiết kế và thi công tường cừ / Vũ Minh Tuấn.- H.: Xây dựng. 2013.- 192 tr. (VT.001912).

Nước ta nằm trong khu vực địa hình tương đối thấp, sông hồ, kênh rạch nhiều, bờ biển trải dài. Để tận dụng địa thế xây dựng các công trình nhằm phát triển kinh tế, phục vụ xã hội, đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ an ninh quốc phòng, ngành Xây dựng và Giao thông vận tải đã nghiên cứu ứng dụng nhiều công nghệ thiết kế, thi công công trình vào thực tế. Một trong những phương pháp được áp dụng đó là “*Thiết kế & thi công tường cừ*”.

Nội dung cuốn sách được tác giả viết dựa trên cơ sở tham khảo thực tế các công trình đã được thiết kế và thi công, vì vậy rất hữu ích đối với các nhà nghiên cứu, thiết kế, thi công và quản lý các công trình. Đồng thời, sách còn dùng làm tài liệu tham khảo, giảng dạy và học tập cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Tổng quan về cừ và kết cấu tường cừ.
- Chương 2: Tải trọng và tác động.
- Chương 3: Tính toán ổn định.
- Chương 4: Quy trình thiết kế kết cấu tường cừ.
- Chương 5: Quy trình thi công kết cấu tường cừ.

- *Phụ lục 1*: Thông số kỹ thuật của một số loại cừ thép.
- *Phụ lục 2*: Thông số kỹ thuật của một số loại cừ BTCT dự ứng lực.
- *Phụ lục 3*: Thông số kỹ thuật của một số loại cừ bản nhựa.

12/ Kết cấu tầng trên đường sắt. Tập 1 / Lê Văn Cử (Chủ biên), Lê Hải Hà.- H.: Xây dựng. 2013.- 210 tr. (VT.001913).

Nội dung cuốn sách “*Kết cấu tầng trên đường sắt*” gồm 2 tập, trình bày nguyên lý và kiến thức cơ bản về đường ray đường sắt khổ hẹp 1.000 mm và đường sắt khổ tiêu chuẩn 1.435 mm.

Sách giới thiệu lý thuyết mới, kỹ thuật mới của khoa học kỹ thuật đường sắt phát triển của một số nước trên thế giới được vận dụng vào khổ đường 1.000 mm, kết hợp kế hoạch từng bước phát triển Ngành Đường sắt nước ta. Ngoài ra, sách còn giới thiệu cơ sở lý luận nâng cao tốc độ tàu khách, kiến thức cơ bản về đường sắt cao tốc, cơ sở lý thuyết kỹ thuật đường sắt không khe nối vượt khu gian, kỹ thuật mới về đường sắt cao tốc châu Âu và đường sắt cao tốc Nhật Bản.

Tập 1: gồm 3 chương.

- Chương 1: Cấu tạo tầng trên đường sắt.
- Chương 2: Cấu tạo và thiết kế đường ray.
- Chương 3: Đường nối tiếp và đường giao nhau.

13/ Kết cấu tầng trên đường sắt. Tập 2 / Lê Văn Cử (Chủ biên), Lê Hải Hà.- H.: Xây dựng. 2013.- 252 tr. (VT.001914).

Tập 2: gồm 3 chương.

- Chương 1: Tính cường độ đường ray.
- Chương 2: Nguyên lý và thiết kế đường sắt không khe nối.
- Chương 3: Đường sắt không khe nối vượt khu gian và đường sắt cao tốc không khe nối.

14/ Thi công móng sâu / Phạm Huy Chính.- H.: Xây dựng. 2013.- 165 tr. (VT.001915).

Trong xây dựng công trình, thông thường việc xây dựng móng chiếm 40% chi phí về thời gian, lao động và 30% giá thành công trình. Khi xây dựng móng trong các điều kiện địa chất công trình phức tạp, thì những chỉ tiêu này còn cao hơn. Vì thế, nâng cao hiệu quả kinh tế của việc xây dựng móng cần phải được thực hiện liên tục, và việc sử dụng móng sâu là một trong những giải pháp nhằm mục tiêu đó.

Cuốn sách “*Thi công móng sâu*” là tài liệu bổ ích, phục vụ các cán bộ kỹ thuật ngành công trình. Nội dung sách được trình bày trong 4 chương:

- Chương 1: Tổ chức thi công.
- Chương 2: Thi công móng cọc và cọc ống.
- Chương 3: Thi công móng cọc khoan nhồi.
- Chương 4: Chế tạo và hạ giếng chìm.

15/ Tin học ứng dụng trong tính toán công trình / Đặng Tinh.- H.: Xây dựng. 2013.- 164 tr. (VT.001916).

Hiện nay, tin học đang được ứng dụng rộng rãi trong các ngành khoa học và quản lý, nhất là trong lĩnh vực xây dựng. Việc sử dụng công cụ máy tính với các phần mềm tính toán hiệu quả hoàn toàn thay thế việc tính toán kết cấu bằng thủ công.

Môn tin học ứng dụng trở thành môn học chính trong các chương trình đào tạo kỹ sư trong các trường đại học chuyên ngành kỹ thuật công trình xây dựng.

Nội dung sách gồm 5 chương như sau:

- Chương 1: Phương pháp phân tử hữu hạn tính hệ thanh phẳng.

- Chương 2: Ngôn ngữ Pascal cơ bản được sử dụng để lập trình “Tính toán kết cấu công trình”.
- Chương 3: Excel cơ bản được sử dụng để lập trình “Tính toán kết cấu công trình”.
- Chương 4: Chương trình Etabs tính kết cấu khung.
- Chương 5: Chương trình Sap 2000 tính kết cấu khung.

Trong mỗi chương, ngoài phần lý thuyết cơ bản và thuật toán đơn giản, tác giả còn trình bày các ví dụ thực tế ứng dụng tin học để tính toán kết cấu công trình.

Cuốn sách là tài liệu bổ ích cho các kỹ sư thiết kế kết cấu công trình và sinh viên ngành Xây dựng trong việc nghiên cứu và học tập.

16/ Geotube công nghệ bảo vệ bờ và lấn biển / Nguyễn Viết Trung, Vũ Minh Tuấn.- H.: Xây dựng. 2013.- 116 tr. (VT.001917).

Việt Nam có đường bờ biển dài trên 3.260 km, với 114 cửa sông lớn nhỏ. Hàng năm, xói lở ở vùng biển đã làm mất hàng trăm ha đất; chỉ tính riêng vùng ven biển miền Trung, mỗi năm mất gần 390 ha... Trong những năm gần đây, các nhà khoa học trên thế giới đã phát minh ra một công nghệ để bảo vệ bờ biển, đó là ống địa kỹ thuật Geotube. Công nghệ này không những bảo vệ được bờ biển tránh các đợt xói lở, mà còn làm bồi đắp thêm bờ biển, bền vững, góp phần tạo cảnh quan môi trường. Đặc biệt, công nghệ này rất thân thiện với môi trường, không làm biến đổi các khu vực lân cận và chi phí thấp. Công nghệ Geotube đáp ứng được xu thế thiết kế mới trên thế giới, đó là thuận theo tự nhiên.

Nội dung cuốn sách giới thiệu về công nghệ Geotube, trình tự thiết kế và thi công của một công trình sử dụng Geotube.

Cuốn sách được kết cấu thành 5 chương như sau:

- Chương 1: Tổng quan về công nghệ bảo vệ bờ mới.
- Chương 2: Tổng quan về công nghệ ống địa kỹ thuật Geotube.
- Chương 3: Trình tự thiết kế ống địa kỹ thuật Geotube.
- Chương 4: Công nghệ lắp đặt, bảo trì ống địa kỹ thuật Geotube.
- Chương 5: Giới thiệu một số dự án điển hình ở Việt Nam và trên thế giới ứng dụng Geotube.